

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Đông Nguyệt

2. Bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà : Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: 70/17 đường T, khu phố L, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1976;

ĐKTT: 70/17 đường T, khu phố L, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: bến xe ngã 4 G, Quốc lộ 1A, quận Y, thành phố H.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: chị và anh Phạm Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân (UBND) phường X, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01 ngày 25/6/2012. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, anh Tâm nhiều lần đánh chị. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng càng

ngày mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, đến tháng 3/2017 anh T bỏ nhà đi, không liên hệ với gia đình từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống riêng mỗi bên.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm N, sinh ngày 16/10/2009 và Phạm L, sinh ngày 25/9/2013. Từ ngày anh T bỏ đi, con chung do chị nuôi dưỡng nên ly hôn chị L xin nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có.

** Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Thanh T trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thủ tục kết hôn và đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Năm 2017, anh T bỏ nhà vào thành phố H sinh sống từ đó cho đến nay. Chị L xin ly hôn anh cũng thống nhất.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm N, sinh ngày 16/10/2009 và Phạm L, sinh ngày 25/9/2013. Ly hôn, anh thống nhất giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Phạm Thanh T; về con chung: giao 02 con chung tên Phạm N, sinh ngày 16/10/2009 và Phạm L, sinh ngày 25/9/2013 cho chị L nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không giải quyết; về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Phạm Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, thành phố Tuy Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01 ngày 25/6/2012, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 3/2017 anh T bỏ nhà đi, không sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị L yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[4] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phạm N, sinh ngày 16/10/2009 và Phạm L, sinh ngày 25/9/2013. Từ ngày anh T bỏ đi, con chung do chị L nuôi dưỡng. Chị L làm công nhân, có thu nhập hàng tháng ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống của 02 con. Do đó, chị xin nuôi dưỡng 02 con (*phù hợp nguyện vọng của 02 con*) và anh T cũng thống nhất. Để con phát triển tốt về thể chất, tinh thần chấp nhận yêu cầu của chị L giao 02 con chung N và L cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: chị Đỗ Thị L và anh Phạm Thanh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Phạm Thanh T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm N, sinh ngày 16/10/2009 và Phạm L, sinh ngày 25/9/2013 cho chị Đỗ Thị L nuôi dưỡng. Anh Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005104 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường X, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa

Nguyễn Thị Thu Thảo

Lê Xuân Thu

